

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 31/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Đức Tuệ và bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

LỤC VĂN T - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1991. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn H và bà Hoàng Thị A; vợ Long Bích N; con có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Ông Lục Văn H, sinh năm 1969. Trú tại thôn T, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Hoàng Thị A (Hoàng Thị B), sinh năm 1969. Trú tại thôn Tổng C, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 17/10/2017, Lục Văn T đi ăn cơm tại nhà ông Lục Văn Q (người cùng thôn) về nhà thì bị ông Lục Văn H là bố đẻ T mắng chửi T không về sớm để phụ giúp thợ xây nhà. Bị ông H mắng chửi T không nói gì, đi bộ một mình xuống tầng một ngôi nhà, lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông H. T đi vào phòng ngủ của bố mẹ mình là ông Lục Văn H và bà Hoàng Thị A, T biết ông H để tiền trong tủ gỗ để trong phòng ngủ. T đến gần tủ, dùng tay mở cánh tủ bên trên (cánh tủ này không khóa) rồi dùng tay lật tấm ván ngăn cách giữa ngăn trên và ngăn bên dưới (ngăn bên dưới khóa), lật được tấm ván ngăn cách T thò tay vào ngăn tủ bên dưới lục soát thì cầm được một cọc tiền, rút ra T thấy cọc tiền đều có mệnh giá 500.000đ được buộc bằng dây nịt cao su. T cầm cọc tiền đút vào túi quần sau đó đặt tấm ván ngăn cách lại rồi đóng cánh tủ bên trên như ban đầu. Sau khi lấy được tiền, T ra khỏi phòng ngủ của bố mẹ rồi ra sân điều khiển xe mô tô BKS 97F2-6419 đi từ nhà lên thị trấn Bằng Lũng, khi đến đỉnh dốc Năm Càng T dừng xe và mang cọc tiền vừa lấy trộm ra đếm được 14.500.000đ gồm 29 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. T điều khiển xe mô tô lên thị trấn Bằng Lũng vào cửa hàng điện thoại Mạnh T thuộc tổ 5, thị trấn B mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo với số tiền 4.200.000đ, số tiền còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Lục Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo T dùng tiền trộm cắp để mua, sau đó T đã bán lại cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 97F2-6419 Lục Văn T điều khiển sau khi trộm cắp tiền, chiếc xe trên là của ông Lục Văn H đã cho T sử dụng làm phương tiện đi lại, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp T điều khiển chiếc xe trên lên tỉnh Cao Bằng và Cảnh sát giao thông tỉnh Cao Bằng đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT- VKSCĐ ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lục Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 điều 138 của BLHS năm 1999.

Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định:

1, "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

5, Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 6 đến 9 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lục Văn H số tiền 14.500.000đ.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng hơn 14 giờ ngày 17/10/2017, tại nhà ông Lục Văn H ở thôn T, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo T đã có hành vi lén lút mở tủ gỗ tại phòng ngủ của ông H trộm cắp số tiền 14.500.000đ của ông Lục Văn H (bố đẻ T), để sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Bị cáo Lục Văn T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, thấy bị cáo phạm tội đối với người bị hại chính là bố đẻ của bị cáo, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không làm thay đổi được tính chất khi bị cáo phạm tội đối với người trong gia đình, thể hiện sự không kính trọng đối với cha, mẹ và coi thường pháp luật. Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo mức hình phạt cao nhất. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Ông Lục Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.500.000đ Xét yêu cầu của ông H là đúng pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1]. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là ông Lục Văn H số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 725.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Sở Tư pháp tỉnh
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

